**Ngày soạn: 5/10/2024**

**BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

***Thời gian thực hiện: 13 tiết (Từ tiết 17 đến tiết 28)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Yêu cầu cần đạt:***

- Các yếu tố của truyện cổ tích: Chi tiết, đề tài, nhân vật, chủ đề.

- Đặc điểm, chức năng của trạng ngữ.

***2. Năng lực:***

***a. Năng lực chung:***

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

***b. Năng lực riêng biệt:***

- Nhận biết truyện cổ tích; Tóm tắt văn bản một cách ngắn gọn; Viết, kể lại truyện cổ tích.

- Biết sử dụng trạng ngữ để liên kết câu, liên kết đoạn văn.

***3. Phẩm chất:***

- Có tấm lòng nhân ái, yêu thương mọi người, tôn trọng sự khác biệt.

- Biết rèn luyện bản thân, học hành tốt để trở thành người hiểu biết, thông minh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**:

***1. Thiết bị:*** Máy chiếu, máy tính, Giấy Ao hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, phiếu học tập, tranh ảnh, bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS...

***2. Học liệu:*** SGK Ngữ văn 6, tập 1; sách bài tập; sách tham khảo về đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**1. MỤC TIÊU**

***1.1. Yêu cầu cần đạt***

- Kiến thức về thể loại truyện cổ tích.

- Đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ.

***1.2. Năng lực***

***a. Năng lực chung:***

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

***b. Năng lực riêng biệt:***

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện.

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật.

- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã đề ra.

- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn

- Có khả năng thêm thành phần trạng ngữ cho câu vào những vị trí khác nhau khi nói, viết, đặc biệt là trong khi kể chuyện.

***1.3. Phẩm chất:***

**-** Yêu nước và nhân ái; tôn trọng sự khác biệt; rèn luyện bản thân để trở thành người thông minh.

- Có ý thức khi sử dụng trạng ngữ cho đúng đắn, phù hợp.

**2. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT, phiếu học tập

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**3. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

***Ngày dạy: 7 /10/2024***

**Tiết 17, 18**

**Văn bản 1: SỌ DỪA**

**1. MỤC TIÊU**

***1.1. Yêu cầu cần đạt***

HS nắm được kiến thức về thể loại truyện cổ tích.

***1.2. Năng lực***

***a. Năng lực chung:***

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

***b. Năng lực riêng biệt:***

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện.

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật.

- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã đề ra.

***1.3. Phẩm chất:***

**-** Yêu nước và nhân ái; tôn trọng sự khác biệt; rèn luyện bản thân để trở thành người thông minh.

**2. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT, phiếu học tập

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**3. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG** | |
| ***a. Mục tiêu****:* HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.  ***b. Nội dung****:* Phát hiện lễ hội Gióng, nhận biết người anh hùng.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.  ***d. Tổ chức thực hiện****:* | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *Gv tổ chức cuộc thi* ***"Thử tài đoán tranh".*** *Có 6 bức tranh tương ứng với 6 câu chuyện*  *+ Em hãy đoán tên câu chuyện dựa vào các hình ảnh?*  *+ Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về những câu chuyện đó?*    1 2 3    4 5 6  HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, theo dõi, suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến cá nhân, sản phẩm thảo luận nhóm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài:  *Nhà thơ Xuân Quỳnh từng viết:*  *“Biết trẻ con kháo khát*  *Chuyện ngày xưa, ngày sau*  *Không hiểu là từ đâu*  *Mà bà về ở đó*  *Kể cho bao chuyện cổ*  *Chuyện con cóc, nàng tiên*  *Chuyện cô Tấm ở hiền*  *Thằng Lý Thông ở ác....”*  ***Từ thuở ấu thơ, ai trong chúng ta cũng từng được nghe những câu chuyện cổ tích bắt đầu “Ngày xửa ngày xưa”. Một thế giới khá lạ được mở ra cùng những chi tiết li kì, những nhân vật sinh động. Qua truyện cổ tích, có biết bao bài học sâu sắcc về đạo lí làm người đã được ông cha ta gửi gắm cho đời sau.***  ***Đến với bài học này, các em sẽ có cơ hội tìm hiểu về truyện cổ tích để càng thêm yêu mến, trân trọng những sáng tác dân gian vô giá.*** | 1. Tấm Cám  2. Cây tre trăm đốt  3. Sự tích cây vú sữa  4. Cây khế  5. Thạch Sanh  6. Sọ Dừa |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| ***a. Mục tiêu:*** Giúp HS:  - Hiểu khái niệm, ý nghĩa, mục đích của truyện cổ tích.  - Nhận biết các kiểu nhân vật trong truyện cổ tích.  - Tìm hiểu nhan đề, giọng đọc, tóm tắt câu chuyện.  - Tìm hiểu đặc điểm nhân vật Sọ Dừa.  - Nhận xét, cảm nhận về nhân vật.  - Nêu bài học từ câu chuyện.  ***b. Nội dung:*** Điền phiếu học tập, trả lời câu hỏi của giáo viên.  ***c. Sản phẩm:*** Phiếu học tập của học sinh, câu trả lời của học sinh  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Hoạt động của GV &HS** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1**(1) *Tổ chức trò chơi “CÁNH HOA BÍ ẨN”:*  *+ GV hướng dẫn luật chơi: Thi giữa các đội (2 đội). Các em lựa chọn cánh hoa (theo màu) để biết điều bí ẩn sau đó, giải mã câu hỏi.*  *+ Các đội bốc thăm dành quyền lựa chọn trước. Mỗi câu đúng 10 điểm*  ***C:\Users\Administrator\Desktop\21.png***  **3**  **1**  **5**  **2**  **4**  ***- Câu 1.*** *Truyện cổ tích là gì?*  ***- Câu 2.*** *Các kiểu nhân vật trong truyện cổ tích? “Sọ Dừa” kể về kiểu nv nào?*  ***- Câu 3.*** *Kể tên 3 truyện cổ tích mà em đọc/ nghe kể?*  ***- Câu 4*** *Cánh hoa may mắn- tặng 20 điểm*  ***- Câu 5.*** *Ngôi kể trong truyện cổ tích?*  **B2**. Cán sự lớp dẫn chương trình/ điều hành hoạt động. Thư ký ghi điểm lên bảng.  **B3**.Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá các câu trả lời của mỗi nhóm.  **B4**.Giáo viên tổng hợp, kết nối bài học: | | **I. TRI THỨC NGỮ VĂN**  -Truyện cổ tích: là loại truyện dân gian xoay quanh cuộc đời của một số kểu nhân vật. Truyện thể hiện cách nhìn, cách nghĩ của người xưa với cuộc sống đồng thời nói lên mơ ước về cuộc sống tốt đẹp.  - Truyện có yếu tố hoang đường, kỳ ảo  - Một số kiểu nhân vật:bất hạnh, dũng sỹ, thông minh... |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - Yêu cầu HS đọc văn bản.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 2.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ dừa 3.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 4.png | |  |  |  | | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 5.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 6.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ dừa 7.png | |  |  | . |   - Giáo viên đặt câu hỏi:  ?1. Nhan đề câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về nhân vật trong truyện?  ?2. Nhân vật Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật nào?  ?3. Nêu các sự việc chính tương ứng với các bức tranh?  ?4. Kể tóm tắt câu chuyện theo tranh?  ?5. Truyện được kể theo trình tự nào?  ?6. Nêu bố cục của truyện?  ***B2: HS trả lời.***  ***B3: Báo cáo kết quả: HS báo cáo kết quả. Các HS khác nhận xét, bổ sung.***  ***B4: GV nhận xét, chốt kiến thức.*** | **II. TRẢI NGIỆM CÙNG VĂN BẢN**  - Thể loại: Văn bản “Sọ Dừa” thuộc thể loại truyện cổ tích về kiểu nhân vật có hình dạng xấu xí.  - Nhan đề là tên nhân vật chính, tên nhân vật đặc biệt gợi ra ngoại hình khác biệt.  - Phương thức biểu đạt: Tự sự  - Nêu các sự việc chính và tóm tắt truyện theo tranh.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 2.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ dừa 3.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 4.png | | 1. Sự ra đời của Sọ Dừa. | 2. Sọ Dừa đi ở cho nhà phú ông. | 3. Sọ Dừa kết hôn cùng con gái út nhà phú ông. | | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 5.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 6.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ dừa 7.png | | 4. Sọ Dừa đỗ trạng nguyên và phải đi sứ. | 5. Vợ Sọ Dừa sau khi bị hãm hại đã gặp lại chồng. | 6. Hai cô chị bỏ đi biệt xứ, vợ chồng Sọ dừa sống hạnh phúc. |   - Truyện kể theo thứ tự tự nhiên (trình tự thời gian).  ***- Bố cục 3 phần:***  + Phần 1: *Từ đầu → “đặt tên cho nó là Sọ Dừa”*  (Sự ra đời của Sọ Dừa)  + Phần 2: *Tiếp theo → “cảnh đảo hoang vắng”*  (Những thử thách của Sọ Dừa)  + Phần 3: *Còn lại* (Hạnh phúc của Sọ Dừa) | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên nêu câu hỏi thảo luận cho các nhóm. Phát phiếu học tập***  - Nhóm 1: Tìm các chi tiết chỉ đặc điểm ngoại hình của Sọ Dừa? Nêu nhận xét, cảm nghĩ về ngoại hình nhân vật?  PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1   |  |  | | --- | --- | | *Hình dạng, đặc điểm của nhân vật Sọ Dừa* | *Nhận xét, cảm nghĩ*  *về nhân vật Sọ Dừa* | |  |  |   - Nhóm 2+3: Tìm các chi tiết nói lên phẩm chất của Sọ Dừa. Nêu nhận xét, cảm nghĩ về những phẩm chất của nhân vật?  PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2   |  |  | | --- | --- | | Tìm các chi tiết nói lên phẩm chất của Sọ Dừa. | Phẩm chất của Sọ Dừa | |  |  |   - Nhóm 4: Kết cục của nhân vật? Nêu bài học rút ra từ nhân vật Sọ Dừa?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS làm việc theo nhóm.  ***B3: Báo cáo kết quả thảo luận: HS báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.***  ***B4: GV nhận xét, chốt kiến thức.*** | **III. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI**  ***1. Nhân vật Sọ Dừa***  ***a. Ngoại hình:***   |  |  | | --- | --- | | *Hình dạng, đặc điểm của nhân vật Sọ Dừa* | *Nhận xét, cảm nghĩ về nhân vật Sọ Dừa* | | - Giống như quả dừa, không có chân tay,…  - Di chuyển: Lăn lông lốc. | Xấu xí, dị biệt. |   *🡪* ***Nhân vật thiệt thòi, đáng thương.***  ***b. Phẩm chất:***   |  |  | | --- | --- | | *Tìm các chi tiết nói lên phẩm chất của Sọ Dừa* | *Phẩm chất của Sọ Dừa* | | - Chăn bò rất giỏi.  - Có tài thổi sáo; lo đủ sính lễ cưới vợ.  - Kiên trì học hành, thi đỗ trạng nguyên.  - Lo lắng cho vợ; dự đoán, đề phòng trước những thử thách. | - Chăm chỉ, chịu khó, không sợ gian khổ, biết giúp đỡ mẹ.  - Tự tin vào bản thân; Giỏi giang, thông minh lỗi lạc.  - Thủy chung, ngay thẳng. |   ***→ Khâm phục, ngưỡng mộ, yêu mến.***  ***c. Kết cục của nhân vật:***  - Vợ chồng Sọ Dừa sống hạnh phúc.  - Bài học:  + Khi xem xét, đánh giá con người không nên chỉ dựa vào hình thức bên ngoài, không nên có định kiến với vẻ bề ngoài dị biệt. Điều quan trọng là xem xét những phẩm chất của họ.  + Con người nếu có hoàn cảnh khó khăn, không hoàn thiện về ngoại hình thì càng cần biết vươn lên để nâng cao và chứng tỏ giá trị bản thân. | | |
| **B1:** Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên nêu câu hỏi thi tiếp sức.  ?1: Tìm các chi tiết kỳ ảo trong truyện?  **B2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS thi viết lên bảng theo 2 nhóm.  **B3:** Báo cáo kết quả thảo luận: HS báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.  ?2. Nêu ý nghĩa của các chi tiết kỳ ảo? | ***2. Các yếu tố kỳ ảo***  - Sự ra đời của Sọ Dừa (Bà mẹ mang thai sau khi uống nước trong sọ dừa, hình dáng của Sọ Dừa).  - Chăn bò giỏi.  - Thổi sáo hay.  - Chuẩn bị đủ sính lễ.  - Biến thành chàng trai khôi ngô.  - Vợ Sọ Dừa thoát khỏi bụng cá, sống sót;  - Gà trống gáy thành tiếng người,…  ***→ Ý nghĩa:***  - Làm cho câu chuyện hay hơn, ly kỳ, hấp dẫn.  - Thể hiện ước mơ của nhân dân: có được khả năng kỳ diệu, người bất hạnh được bù đắp, người tốt sẽ được hưởng hạnh phúc; những kẻ ác, tham lam sẽ bị trừng trị. | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** Giúp HS: Khắc sâu kiến thức về câu chuyện  **b. Nội dung:** Hoạt động cá nhân.  **c. Sản phẩm:** Phòng tranh của học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1:** Chuyển giao nhiệm vụ:  ?. Tìm một số nhân vật (trong truyện cổ tích hoặc trong thực tế cuộc sống) có nét tương đồng với nhân vật Sọ Dừa?  **B2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS làm việc cá nhân.  **B3:** Báo cáo kết quả: HS báo cáo kết quả. Các hs khác nhận xét, bổ sung.  **B4:** GV nhận xét, chốt kiến thức. | - Nhân vật trong truyện: *Hoàng tử ếch, Lấy vợ cóc, …*  - Nhân vật thực tế: Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký, Giáo sư Stephen Hawkings, Diễn giả Nick Vujicic, Nhạc sĩ Beethoven,… |

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** |
| **a. Mục tiêu:** Giúp HS:  - Khắc sâu kiến thức về câu chuyện  **b. Nội dung:** Hoạt động cá nhân.  **c. Sản phẩm:** Phòng tranh của học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện:**  **B1:** Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên nêu yêu cầu vẽ tranh về một chi tiết truyện và kể lại chi tiết truyện theo tranh vẽ.  **B2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS làm việc cá nhân.  **B3:** Báo cáo kết quả: 3-4 HS báo cáo kết quả. Các hs khác nhận xét, bổ sung.  **B4:** GV nhận xét, chốt kiến thức. |

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

***1. Bài vừa học:***

* + Kể tóm tắt truyện, nắm được nội dung, nghệ thuật và bài học rút ra từ câu chuyện “Sọ Dừa”.
  + Hoàn thành tranh vẽ.

***2. Bài sắp học:*** Em bé thông minh

- Đọc văn bản, kể tóm tắt.

- Trả lời câu hỏi ở phần “Suy ngẫm và phản hồi” (SGK/ 46).

***Ngày dạy:8/10/2024***

**Tiết 19, 20**

**Văn bản 2: EM BÉ THÔNG MINH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Kiến thức về thể loại truyện cổ tích.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung:***

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

***b. Năng lực riêng biệt:***

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật

- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã đề ra

**3. Phẩm chất:**

**-** Yêu nước và nhân ái

- Chăm chỉ học tập để trở thành người tài giỏi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3,4

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU** |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới  **b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề/ xem video và nêu nhận xét/ tổ chức cuộc thi đố vui.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh, thái độ học tập  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Cách 1: GV phát vấn: Em đã từng được gặp một người mà em cho rằng họ rất thông minh chưa? Theo em, người thông minh là người như thế nào?  Cách 2: GV cho HS xem clip về một nhân vật trong chương trình Siêu trí tuệ Việt Nam. Phát vấn: Nhân vật trong clip gây ấn tượng với em về điều gì?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trao đổi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài mới:  ***Người thông minh là người có trí tuệ vượt trội hơn người; có năng lực hiểu nhanh, tiếp thu nhanh mọi vấn đề. Cụm từ “thông minh” cũng có thể được giải nghĩa là khôn khéo, nhanh trí, biết cách ứng phó mau lẹ đối với những tình huống xấu xảy đến bất ngờ. Người thông minh có thể giúp những người xung quanh giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong cuộc sống một cách dễ dàng, có thể tìm ra giải pháp trong những tình huống khó xử lý nhất. -> Hôm nay, chúng ta sẽ được học một câu chuyện cổ tích về một nhân vật thông minh như thế.*** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2:HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tìm hiểu nhan đề, giọng đọc, tóm tắt câu chuyện.  - Tìm hiểu đặc điểm nhân vật em bé thông minh.  - Nhận xét, cảm nhận về nhân vật.  - Nêu bài học từ câu chuyện.  **b. Nội dung:** Gv tổ chức cho hs thảo luận theo hình thức …..  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ, PHT, sản phẩm trên giấy A0  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV &HS** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***NV1: Hướng dẫn học sinh đọc***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *1. Truyện “Em bé thông minh” thuộc thể loại nào?*  *2. Truyện kể về kiểu nhân vật nào?*  - GV chiếu bảng K-W-L, cho hs trả lời nhanh vào phiếu ghi bài.  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ, phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi dự đoán, suy luận.*  *- Hướng dẫn hs giải nghĩa từ bằng trò chơi "Hái hoa dân chủ". Mỗi cánh hoa là một từ khóa cần làm sáng tỏ. Giải nghĩ được từ sẽ được cộng điểm*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  ***NV2: Tìm hiểu về người kể chuyện***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 em:  *+ Nhắc lại lí thuyết về Người kể chuyện trong truyện cổ tích*  *+ Đọc đoạn văn sau: "Hồi đó, có một nước láng giềng lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, đố làm sao xâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc"*  *+ Đây là lời của người kể chuyện hay lời nhân vật? Vì sao em cho là như vậy?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi,  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | | **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**  ***1. Thể loại:*** Truyện cổ tích về nhân vật thông minh, đề cao trí khôn dân gian, tạo được tiếng cười vui vẻ, thâm thúy.  ***2. Đọc- kể tóm tắt***  Đây là lời của người kể chuyện vì đây là phần lời người kể đang tường thuật lại sự việc diễn ra.  ***->***+ Ngôi kể: ngôi thứ ba  + PTBĐ: Tự sự. |
| ***NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu về nhân vật***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *? Truyện em bé thông minh kể về kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích? (Nhân vật chính, lai lịch, tên gọi)*  *+ Tổ chức cho học sinh thảo luận theo hình thức nhóm 4 hs:*  *(?) Trong truyện, em bé đã vượt qua những thử thách nào? Các thử thách ấy có ý nghĩa gì trong việc thể hiện phẩm chất của nhân vật em bé thông minh?*  *+ Hoàn thiện PHT (Cột bên)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và hoàn thành PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:  *Em bé rất thông minh, nhanh nhẹn, tính cách ngây thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ người khác khi cần thiết. Các thử thách trong truyện có ý nghĩa tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất của mình. Trải qua các thử thách tiếp nối nhau, người đọc thực sự khẳng định: đây là một em bé thông minh. Đây là mối quan hệ gắn bó, tương tác giữa các tình tiết, nhân vật, cốt truyện… với nhau trong cùng một tác phẩm.*  ***NV2: Tìm hiểu về kết thúc truyện***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV phát vấn: Em đánh giá như thế nào về kết thúc của câu chuyện?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi cá nhân  - Gv quan sát, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức: *Kết thúc của truyện cổ tích thường là có hậu chứ không phải luôn luôn có hậu. Kết thúc truyện* ***« Em bé thông minh »*** *thuộc loại có hậu, cách kết thúc có hậu này cũng là đặc điểm nổi bật của truyện cổ tích.* | **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI**  ***1. Tìm hiểu nhân vật :***  ***a. Kiểu nhân vật :***  - Nhân vật chính là một em bé thông minh.  - Lai lịch: con của một người nông dân ở làng quê.  - Tên gọi : em bé, cậu bé (không có tên riêng)  ***→Em bé đại diện cho trí khôn dân gian.***  ***b. Những thử thách đối với em bé:***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thử**  **thách** | **Người ra câu đố** | **Nội dung câu đố** | **Đối tượng nhận câu đố** | **Cách giải** | **Thú vị** | | Lần 1 | Viên quan | Trâu cày một ngày mấy đường | Hai cha con em bé | Đố vặn lại viên quan | Đẩy thế bị động sang người đố. | | Lần 2 | Vua | Ba trâu đực đẻ  thành chín con. | Toàn thể dân làng | Để vua tự nói ra sự vô lí ở câu đố. | Đưa vào bẫy, tự nói ra điều phi lí. | | Lần 3 | Vua | Một con chim sẻ làm ba mâm cỗ. | Cậu bé với vua | Đố vặn lại nhà vua. | Lấy “gậy ông đập lưng ông”. | | Lần 4 | Sứ thần | Xâu sợi chỉ qua ruột con ốc vặn. | Quan lại, đại thần, các nhà thông thái | Hát bài đồng dao. | Kinh nghiệm đời sống dân gian. |   ***→Thử thách càng tăng, em bé càng bộc lộ sự thông minh, phản ứng nhanh nhẹn, biện luận đầy thuyết phục nhưng cũng rất hồn nhiên.***  ***3. Kết thúc truyện***  Em bé được phong làm trạng nguyên, sống trong dinh thự gần hoàng cung.  ***→Kết thúc có hậu, phù hợp với diễn biến câu chuyện và đặc điểm của truyện cổ tích.*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV phát vấn:  *1. Nêu những đặc sắc về nghệ thuật kể chuyện?*  *2. Theo em, chủ đề của truyện “Em bé thông minh” là gì? (Truyện này kể về ai? Nội dung nổi bật của truyện là gì? Tác giả dân gian muốn nói điều gì qua câu chuyện này?)*  *3. Lời giải đố của các nhân vật thông minh trong truyện cổ tích thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích luỹ kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?*  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, thảo luận nhóm để thống nhất đáp án  - Gv quan sát, lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày sản phẩm thảo luận, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức: *Truyện đề cao kinh nghiệm sống của nhân dân ta. Cuộc đấu trí của em bé xoay quanh chuyện đường cày, bước chân con ngựa, con trâu, con chim sẻ, con ốc, con kiến càng. Đó là sự thông minh được đúc kết từ đời sống và luôn được vận dụng trong đời sống thực tế.*  *Truyện có ý nghĩa hài hước, mua vui. từ câu đố của viên quan, vua, sứ thần nước ngoài đến những lời giải đáp của em bé đề tạo ra các tình huống bất ngờ, thú vị, nội dung, yêu cầu phần đố đã đem lại tiêng cười vui vẻ.* | ***\* Nghệ thuật:***  - Dùng câu đố thử tài - tạo tình huống để nhân vật bộc lộ tài năng, phẩm chất.  - Sử dụng nghệ thuật tăng tiến, cách giải đố tạo tiếng cười hài hước.    ***\* Chủ đề:***  Đề cao sự thông minh và trí khôn của dân gian.  ***\* Bài học:***  Bên cạnh kiến thức được học ở trường, cần học hỏi thêm kiến thức từ đời sống xung quanh, học mọi lúc, mọi nơi. Kiến thức đó rất hữu ích khi ta giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.  **b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.  GV chiếu những hình ảnh minh họa những lần thử thách của em bé thông minh không theo thứ tự, HS sắp xếp lại thứ tự hình ảnh theo đúng diễn tiến truyện và trình bày được nội dung, ý nghĩa từng tình tiết truyện trên bức ảnh.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***images849731_cayruong*** |  | **H2B7** | Truyện cổ tích cậu bé thông minh | | **0** | Kể Chuyện Em Nghe] - Tập 2 - Cậu Bé Thông Minh - YouTube | **H4B7** | Cách đăng ký tài khoản Trạng Nguyên Tiếng Việt năm 2021 - 2022 |   **c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS chia sẻ những điều đã nắm chắc và những điều còn băn khoăn.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập  - Gv quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv thu phiếu.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -GV đọc lướt, chốt vấn đề. | - Hs chia sẻ những điều mình đã nắm chắc, những điều còn băn khoăn về tình tiết, ý nghĩa truyện. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** | |
| **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tế.  **b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời.  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV phát vấn: Trong cuộc sống, em đã từng gặp phải những tình huống khó khăn cần vận dụng trí thông minh, sự nhanh nhẹn để xử lý chưa? Hãy chia sẻ câu chuyện của em.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời  - Gv lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | HS chia sẻ những tình huống mình đã gặp trong cuộc sống (có thể là tình huống HS đã xử lí được hoặc chưa, nếu chưa, GV cho cả lớp thảo luận tìm ra giải pháp cho tình huống). |

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

***1. Bài vừa học:***

- Kể tóm tắt truyện, nắm được nội dung, chủ đề, bài học.

- Liên hệ với một vài câu chuyện về các nhân vật thông minh Ttrạng Quỳnh, Trạng Hiền, Lương Thế Vinh...)

***2. Bài sắp học:* Đọc kết nối chủ điểm: Chuyện cổ nước mình**

- Đọc “Trải nghiệm cùng văn bản”(SGK/ 46, 47)

- Trả lời câu hỏi “Suy ngẫm và phản hồi” (SGK/ 47)

***Ngày dạy:14/10/2024***

**Tiết: 21**

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Kiến thức về ý nghĩa của những câu chuyện cổ.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung:***

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

***b. Năng lực riêng biệt:***

- Nhận biết được ý nghĩa của truyện cổ dân gian.

- Nhận biết được thông điệp của tác giả qua bài thơ.

**3. Phẩm chất:**

Yêu nước và nhân ái, trân trọng những giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3,4

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG** |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới  **b. Nội dung:** *Gv tổ chức trò chơi: “Nhìn hình đoán truyện” (GV chiếu hình ảnh một số truyện cổ tích Việt Nam để HS đoán tên, trong đó có những truyện được nhắc đến trong bài thơ)*  Truyện ngắn: Sọ dừa - 1Phân tích hình ảnh nhân vật Thạch Sanh trong truyện cổ tích "Thạch Sanh"https://img-cache.coccoc.com/image2?i=3&l=45/679657422Truyện cổ tích cho bé: Tấm Cám - 3  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ của học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *Câu hỏi: hãy kể tên các chuyện cổ được tác giả nhắc đến trong văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - Gv tổ chức trò chơi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài mới: *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam vô cùng phong phú, đa dạng và chứa đựng nhiều bài học đạo lí quý báu của cha ông ta từ ngàn xưa. Để ca ngợi kho tàng truyện cổ của đất nước, nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ đã có những vần thơ thật sâu sắc và ý nghĩa. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về bài thơ này.* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy.  - Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản.  - Liên hệ, kết nối với văn bản: *Sọ Dừa, Em bé thông minh* để hiểu rõ hơn về chủ điểm *Miền cổ tích.*  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV  + *Hướng dẫn cách đọc diễn cảm*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *? Bài thơ thuộc thể thơ nào? Em hãy chỉ ra đặc điểm của thể thơ này?*  *? Phương thức biểu đạt của văn bản là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **\* Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi.**  ***NV1: Tìm hiểu ý nghĩa của chuyện cổ nước nhà***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV cho HS thảo luận theo 6 nhóm:*  Nhóm 1+2: Bài thơ gợi cho em nhớ đến những truyện cổ nào? Vì sao tác giả yêu truyện cổ nước nhà ?  Nhóm 3+4: Đọc chậm từng dòng thơ: *“Đời cha ông … ông cha của mình”*, tìm và giải nghĩa những từ ngữ đặc sắc trong đoạn thơ.  Nhóm 5+6: Em hãy giải thích ý nghĩa cụm từ “người thơm” trong câu *“Thị thơm thì giấu người thơm”*.  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Từ ngữ: đời cha ông/đời tôi, con sông/chân trời, đã xa/chuyện cổ thiết tha, nhận mặt ông cha: những câu chuyện cổ gửi gắm bài học đạo lí ngàn đời mà cha ông ta để lại cho thế hệ con cháu mai sau.  + Nghệ thuật so sánh: “đời ông cha với đời ta”, “con sông với chân trời đã xa”  + Người thơm: người tốt, có phẩm chất cao đẹp (cô Tấm, Sọ Dừa…)  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  - HS trình bày sản phẩm thảo luận: các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình lên bảng, tường. Hs trong lớp quan sát, đặt câu hỏi cho nhóm.  - Các nhóm cử đại diện phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  ***NV2: Hướng dẫn Hs tìm hiểu về thông điệp qua bài thơ***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Em hãy suy ngẫm thông điệp mà tác giả gửi gắm qua hai dòng thơ: ***“Tôi nghe chuyện cổ thầm thì/Lời cha ông dạy cũng vì đời sau”?***  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi Hs trình bày  - HS trình bày suy nghĩ.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  + Nhóm 1+2: Gv gợi ý từ ngữ, biện pháp nghệ thuật  Nhóm 3+4: GV gợi ý từ “thơm” (nghĩa gốc) suy ra nghĩa chuyển.  Nhóm 5+6: GV gợi ý qua các từ ngữ: *thầm thì, lời cha ông dạy, đời sau* để HS rút ra thông điệp. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**    ***1. Đọc diễn cảm***  ***2. Thể loại***  -Thể thơ lục bát  - PTBĐ: Biểu cảm  **II. Suy ngẫm và phản hồi**   1. ***Ý nghĩa của chuyện cổ dân gian Việt Nam:***   - Chuyện cổ là di sản của văn học dân tộc chứa đựng những giá trị nhân văn tốt đẹp: lòng nhân hậu, sự vị tha, độ lượng, bao dung,…  - Chuyện cổ là nhịp cầu lưu giữ và kết nối để thế hệ trẻ tìm về với nguồn cội thiêng liêng.  - Chuyện cổ dạy cho con người nhiều bài học quý giá về đạo lí, cách ứng xử và nhân cách tốt đẹp trong cuộc sống.  ***2. Thông điệp của tác giả:***  - Cổ tích đi vào cuộc sống con người nhẹ nhàng, sâu lắng.  - Cổ tích là những bài học quý giá được lưu truyền bao đời.  ***→ Kho tàng truyện cổ của nước nhà có giá trị vô cùng quý báu và sẽ còn tồn tại mãi với thời gian.*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3:LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.  **b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi Ô chữ bí mật để hướng dẫn học sinh củng cố bài học.  **c. Sản phẩm học tập:** Ô chữ, câu trả lời bằng ngôn ngữ của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện:**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  | **N** | G | U | O | I | E | M | | **2** |  |  |  |  |  | B | A | T | **H** | A | N | H |  |  |  | | **3** | T | H | U | O | N | G | T | H | **A** | N |  |  |  |  |  | | **4** |  |  |  | T | R | A | N | G | **N** | G | U | Y | E | N |  | | **5** | T | H | Ô | N | G | M | I | N | **H** |  |  |  |  |  |  | | **6** |  |  |  |  |  |  | T | R | **A** | U | C | A | U |  |  | | **7** |  |  |  |  | O | N | G | B | **U** | T |  |  |  |  |  | | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| |  |  | | --- | --- | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv hướng dẫn hs củng cố bài học bằng trò chơi Ô chữ bí mật. Có 7 ô chữ hàng ngang và môt từ khóa hàng dọc.  Câu 1: Đây là nhân vật chăm chỉ, siêng năng nhưng thường chịu nhiều thiệt thòi trong gia đình, được chim đại bàng trả ơn?  Câu 2: Đây là kiểu nhân vật trong truyện cổ tích Sọ Dừa?  Câu 3: Điền từ còn thiếu vào câu tục ngữ: "Thương người như thể..."  Câu 4: Em bé thông minh được phong làm gì sau khi vượt qua bốn thử thách?  Câu 5: Đây là kiểu nhân vật trong truyện cổ tích Em bé thông minh?  Câu 6: Đây là câu truyện nói về sự trân quý tình cảm anh em trong gia đình và đề cao tình cảm vợ chồng chung thủy, son sắt?  Câu 7: Đây là nhân vật kì ảo thường xuất hiện để bảo vệ những người hiền lành nhưng yếu thế?  - Từ khóa hàng dọc gợi cho em những suy nghĩ gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ, định hướng  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời, hs khác phản biện, bổ sung ý kiến  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv chốt lại kiến thức. |  | | - Ô chữ hàng ngang:  + Người em  + Bất hạnh  + Thương thân  + Trạng nguyên  + Thông minh  + Trầu cau  + Ông Bụt  - Ô chữ hàng dọc: Nhân hậu  - Hs chia sẻ suy nghĩ của bản thân về từ khóa này (một bài học về đạo lí làm người mà ông cha gửi gắm...) |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4:VẬN DỤNG** | |
| (Có thể hướng dẫn để HS làm ở nhà)  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv: Em hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 dòng bày tỏ cảm xúc của mình về kho tàng chuyện cổ của dân tộc, bắt đầu bằng câu: Tôi yêu chuyện cổ nước tôi...  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- GV tổ chức hoạt động**  - Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | - Hs tự chọn hình thức phù hợp với cá nhân, giới thiệu được lễ hội của quê hương |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

***1. Bài vừa học:***

- Đọc lại bài thơ, chọn học thuộc lòng một đoạn ngắn.

- Hoàn thành đoạn văn ở phần vận dụng.

**2. Bài sắp học: Non-bu và Heng-bu**

Đọc văn bản “**Non-bu và Heng-bu**” và tim hiểu đặc điểm của truyện cổ tích qua văn bản.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

***Ngày dạy: 14/10/2024***

**Tiết 22**

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**NON-BU VÀ HENG-BU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

- Nhận biết người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

Giúp học sinh có thái độ sống đúng đắn: tấm lòng nhân ái, thật thà, bao dung.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3,4

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU** | | |
| ***a. Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh  ***b. Nội dung:*** GV cho HS quan sát hình ảnh và nêu cảm nhận.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS quan sát hình ảnh đặt câu hỏi gợi mở vấn đề: *?Suy nghĩ của em khi quan sát bức tranh?*    **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ cá nhân.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV):**  + Giáo viên nhận xét đánh giá | | |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  a. Mục tiêu: Giúp HS  - Biết được những nét chung của văn bản (Thể loại, ngôi kể, phương thức biểu đạt), đặc điểm cốt truyện và nhân vật.  - Nhận biết đặc điểm cốt truyện và đặc điểm nhân vật cổ tích qua truyện “ Non-bu và Heng-bu”  b. Nội dung: Những nét chung của văn bản ,đặc điểm cốt truyện và nhân vật.  GV sử dụng bảng kiểm giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà  c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS  d. Tổ chức thực hiện: | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **NV1:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  GV nêu câu hỏi  *? “ Non-bu và Heng -bu” thuộc thể loại truyện nào?*  *? Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó?*  *? Nêu phương thức biểu đạt của văn bản?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tự đọc tại nhà, Tìm hiểu  - Làm việc cá nhân tại nhà  **B3: Báo cáo, thảo luận ( trong buổi ôn tập)**  **HS**: Trình bày ý kiến của mình. HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **- Đọc và tìm hiểu chú thích**  **- Thể loại**  Cổ tích  **- Ngôi kể**  Thứ ba  **- Phương thức biểu đạt**  Tự sự |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **II. Suy ngẫm và phản hồi**   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm | Biểu hiện | | Cốt truyện | ***Cốt truyện:*** *truyện kể theo trình tự thời gian, bắt đầu từ “ngày xưa” và kết thúc có hậu, người ở hiền gặp lành, kẻ độc ác bị trừng trị* | | Yếu tố kì ảo | *Người em bổ hạt bầu ra, nhả ra trân châu, hồng ngọc, tiền bạc; người anh bổ quả bầu thì hiện ra các tráng sĩ, yêu tinh…* | | Kiểu nhân vật | *Kiểu nhân vật bất hạnh, người em út bị người anh tham lam chiếm đoạt gia tài do cha mẹ để lại* | | Phẩm chất nhân vật | *Nhân vật người em bộc lộ phẩm chất hiền lành, tốt bụng, có tám lòng nhân hậu. Người anh trai tham lam, độc ác, tàn nhẫn.* | | Chủ đề | *Truyện thể hiện ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác, người hiền lành sẽ được đền đáp xứng đáng, kẻ độc ác bị trừng trị.* | | Rút ra bài học cho bản thân | Trong cuộc sống cần phải biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác, sống hiền lành, thiện lương, không lam tham và chỉ biết lợi ích của bản thân. | |
| **NV2:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Phát phiếu học tập & giao nhiệm vụ:  *? Tìm một số chi tiết điền vào cột “ Chi tiết biểu hiện” của bảng sau:*  *Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện* ***Non-bu và Heng -bu***  PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm | Biểu hiện | | Cốt truyện |  | | Yếu tố kì ảo |  | | Kiểu nhân vật |  | | Phẩm chất nhân vật |  | | Chủ đề |  | | Rút ra bài học cho bản thân |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân tại nhà  **B3: Báo cáo, thảo luận ( trong buổi ôn tập)**  - HS trình bày sản phẩm.  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) .  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của HS.  - Chốt kiến thức. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3:LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.  **b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.  **c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm: | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV chiếu câu hỏi   |  |  | | --- | --- | | **Câu 1:** Truyện cổ tích Non-bu và Heng-bu là truyện dân gian của nước nào?  A. Trung Quốc B. Hàn Quốc C. Thái Lan D.Việt Nam  **Câu 2:** Nhờ sự giúp đỡ của nhân vật nào mà gia đình người em đã trở nên giàu sang?  A. Chim nhạn B. Ông tiên C. Quả bầu D. Người anh  **Câu 3:** Tính cách, đặc điểm nào sau đây không có ở nhân vật người em?  A. Siêng năng, chăm chỉ B. Oán trách, giận hờn  C. Giúp đỡ, chia sẻ D. Thật thà, chất phác  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc câu hỏi, trả lời nhanh  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - Đọc sản phẩm của mình.  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét: thái độ học tập và sản phẩm của HS.  - Chốt kiến thức và kết nối với mục sau. |  | | **1. A**  **2. A**  **3. B** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4:VẬN DỤNG** | |
| **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.  **b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV yêu cầu HS: Tìm đọc thêm các truyện cổ tích khác và chỉ ra đặc trưng thể loại qua văn bản.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS kể câu chyện cổ tích, chỉ ra đặc điểm của truyện  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS nhận xét bài của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | Câu chuyện kể của HS |

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

***1. Bài vừa học:***

- Những nét chung của văn bản.

- Đặc điểm cốt truyện và nhân vật của văn bản *“Non-bu và Heng-bu”*.

***2. Bài sắp học*:** Thực hành Tiếng Việt

- Đọc phần Tri thức Tiếng Việt (SGK/ 38) để nắm được đặc điểm và chức năng liên kết của trạng ngữ.

- Làm các bài tập (SGK/ 48).

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

***Ngày dạy:15/10/2023***

**Tiết 23**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ .

- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn

- Ôn tập lại các loại trạng ngữ đã học ở Tiểu học.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung:***

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

***b. Năng lực riêng biệt:***

- Năng lực vận dụng: sử dụng trạng ngữ trong khi nói và viết.

- Nhận biết được trạng ngữ, đặc điểm của trạng ngữ.

- Có khả năng thêm thành phần trạng ngữ cho câu vào những vị trí khác nhau khi nói, viết, đặc biệt là trong khi kể chuyện

**3. Thái độ**

Có ý thức khi sử dụng trạng ngữ cho đúng đắn, phù hợp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG** | |
| **a.** **Mục tiêu**: tạo tâm thế và hứng thú học tập cho hs  **b. Nội dung**: GV phát phiếu học tập , HS trả lời trên phiếu học tập  **PHIẾU HỌC TẬP**  **Nhiệm vụ**: Đặt 2 câu về chủ đề học tập có sử dụng trạng ngữ và chỉ ra đó thuộc loại trạng ngữ nào ?  1............................................................................................................................  2.............................................................................................................................  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS trên phiếu học tập  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **Cách 1:**Gv phát phiếu học tập y/c học sinh hoàn thành phiếu học tập sau:  + Đặt 2 câu về chủ đề học tập, có sử dụng trạng ngữ và chỉ ra đó thuộc loại trạng ngữ nào ? (HS đã học ở Tiểu học)  **Cách 2:**  Nối thông tin ở cột A sang cột B  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: Đặt câu về đề tài học tập có sử dụng trạng ngữ  **GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày.  **HS**:- Trình bày kết quả cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình. | **Cách 1:**  1. Trong lớp, chúng em đang học bài. (Nơi chốn)  2. Đúng bảy giờ, chúng em vào học tiết một. (Thời gian)    **Cách 2:**  **A B**   |  |  | | --- | --- | | **1.Trên cành cây,** | **ve kêu râm ran.** | | **2.Mùa hè,** | **chúng ta cần chăm chỉ học tập.** | | **3.Vì chủ quan,** | **nhiều bạn làm bài chưa tốt.** | | 1. **Để đạt được kết quả tốt,** | **những chú chim đang hót líu lo.** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ.  - Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn.  **b. Nội dung:** Gv tổ chức cho học sinh tìm hiểu tri thức tiếng Việt bằng câu hỏi gợi mở, phiếu học tập. Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức, phiếu HT và câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*Ôn lại lý thuyết**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  *- Từ ví dụ phần khởi động, gv hỏi học sinh trạng ngữ là gì?*  *- Gv yêu cầu học sinh làm PHT 2, thảo luận nhóm đôi để đặt câu có thành ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích? Từ đó chỉ ra chức năng của thành ngữ.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc phần tri thức Tiếng Việt  - Kẻ bảng điền tên một số trạng ngữ .  **GV:** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày.  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình.  - Chuyển dẫn sang Phần thực hành. | **I. Đặc điểm và chức năng liên kết của trạng ngữ**   * ***a. Đặc điểm:*** Trạng ngữ là thành phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích … của sự việc được nêu ở trong câu, góp phần làm cho nội dung của câu được đầy đủ, chính xác. * \* ***Đặt câu có trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân.***   Thời gian  Nơi chốn  Mục đích  Nguyên nhân  .................................................................................................................................................................................................................  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Các loại trạng ngữ** | | Khi nào? Lúc nào? | Thời gian | | Ở đâu? Chỗ nào? | Nơi chốn | | Vì sao? Do đâu? | Nguyên nhân | | Để làm gì? | Mục đích | | Bằng cái gì? | Phương tiện | | Như thế nào ? | Cách thức |   ***b. Chức năng:*** Các trạng ngữ còn có tác dụng liên kết các câu, các đoạn, góp phần làm cho đoạn văn, bài văn mạch lạc. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Củng cố lại kiến thức đã học về trạng ngữ.  - Ôn tập và bổ sung kiến thức về từ láy, thành ngữ đã học ở bài trước .  - Nhận thức được đầy đủ hơn về vai trò, giá trị của từ láy, thành ngữ trong văn bản cổ tích.  **b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.  *(GV có thể tổ chức theo hình thức trò chơi: Ngôi sao may mắn*  *Luật chơi: Có năm ngôi sao , trong đó có 4 ngôi sao ẩn chứa các câu hỏi. Một ngôi sao may mắn, Học sinh sẽ chọn ngôi sao bất kì trong 5 ngôi sao, để trả lời câu hỏi, trả lời đúng các bài tập được 10 điểm, trả lời sai không có điểm, nếu chọn đúng ngôi sao may mắn không phải trả lời và được 10 điểm )*    **c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh, PHT  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Thực hành TV**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm lớp & đặt câu hỏi:  ? Đặc điểm và chức năng của trạng ngữ?  - Giao nhiệm vụ:  ? Hoàn thành bảng sau?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc bài tập 1 và 2 SGK , hoàn thành bài tập .  **GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày.  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình. | **II. Thực hành Tiếng Việt**  ***Bài tập 1: Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ***  a**. Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa**: Trạng ngữ bổ sung thông tin thời gian nơi chốn xảy ra sự việc  b. **Đúng lúc rước dâu**: TN bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc  c. **Lập tức**: TN bổ sung thông tin về cách thức diễn ra sự việc  d. **Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ**: TN bổ sung thông tin về mặt thời gian diễn ra sự việc .  ***Bài tập 2: Tác dụng liên kết câu của trạng ngữ***  a. Các trạng ngữ: ***năm ấy, chẳng bao lâu, khi chia tay*** có tác dụng liên kết câu trong đoạn văn, các sự việc này diễn ra theo trình tự thời gian, sự việc này nối tiếp sự việc kia  b. Các trạng ngữ: ***Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, Nhân quan trạng đi sứ vắng*** có tác dụng liên kết về mặt thời gian và cách thức diễn ra sự viêc.  ***Bài tập 3:***  ***a. Từ láy:*** véo von, rón rén, lăn lóc  ***b. Tác dụng của từ láy:***  - véo von : diễn tả âm thanh của tiếng sáo lúc lên, lúc xuống, trầm bẩm, du dương, rất hay của Sọ Dừa làm cho cô út xao xuyến.  - rón rén: diễn tả bước đi nhẹ nhàng không gây tiếng động của cô Út.  - lăn lóc : diễn tả hình ảnh khổ sở, đáng thương của Sọ Dừa.  ***Bài tập 4:***  ***a. Thành ngữ sử dụng trong đoạn văn:***  mừng như mở cờ trong bụng  ***b. Ý nghĩa của thành ngữ:***  Diễn tả trạng thái mừng rỡ, xen lẫn phấn khởi hân hoan của nhà vua và triều thần khi được các em bé giải giúp câu đố câu sứ thần. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** | |
| **VIẾT NGẮN**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Tích hợp các hoạt động viết với đọc và kiến thức tiếng Việt  - Viết đoạn văn trình cảm nghĩ về truyện cổ tích yêu thích trong đó sử dụng ba trạng ngữ .  **b. Nội dung**: GV yêu cầu , HS viết  **c. Sản phẩm:** Bài viết của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS :  \* Về nội dung :  + Nêu lí do yêu thích truyện cổ tích đó  + Trình bày cảm nghĩ về : cốt truyện, nhân vật, yếu tố tưởng tượng kì ảo.  + Bài học rút ra từ câu chuyện đó .  \*Về hình thức :  Viết hoàn chỉnh đoạn văn, có sử dụng ba trạng ngữ :  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo trước lớp  - HS nhận xét bổ sung bài của bạn, nếu cần .  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét và chốt kiến thức. | **ĐOẠN VĂN THAM KHẢO**  Từ xưa đến nay, những câu chuyện cổ tích luôn là dòng sữa ngọt lành nuôi dưỡng chúng ta lớn khôn. Đến với miền cổ tích, em thích nhất truyện Sọ Dừa. Sọ Dừa từ khi sinh ra đã có hình dạng xấu xí nhưng chàng lại có nhiều phẩm chất tốt đẹp. Vì thương mẹ, chàng đã đến nhà phú ông để chăn bò. Chàng chăn bò rất giỏi làm cho phú ông cũng phải hài lòng, cũng nhờ vào tài năng của mình chàng đã có đường tình yêu của cô út hiền dịu. Trải qua nhiều thử thách, cuối cùng Chàng cũng được cuộc sống hạnh phúc. Truyện đem lại bài học quý giá cho mỗi chúng ta, không vì bề ngoài của con người mà coi thường hắt hủi. Người lương thiện luôn luôn được đền đáp. Qua truyện này, nhân dân ta muốn gửi gắm ước mơ về một xã hội công bằng, cái thiện luôn luôn thắng cái ác. |

**\* PHIẾU HỌC TẬP PHẦN LUYỆN TẬP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 Nhận diện trạng ngữ và tác dụng của trạng ngữ | | |
| Câu văn | Trạng ngữ | Tác dụng của trạng ngữ |
| Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa, cỗ bàn thật linh đình, gia nhân chạy ra chạy vào tấp nập. | * …………………….. * ……………………... | * ……………………   ……………………….   * ……………………   ………………………. |
| Đúng lúc rước dâu, không ai thấy Sọ Dừa đâu cả. | * …………………….. | * ……………………   ……………………….  ………………………. |
| Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào ban thưởng rất hậu. | * …………………….. | * …………………………………….   ……………………. |
| Sau khi nghe sứ thần trình bày về mục đích cuộc đi sứ, vua quan đưa mắt  nhìn nhau. | * ……………………..   ……………………..  …………………….. | * ……………………   ……………………….  ……………………….  ………………… |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  Tác dụng liên kết câu của trạng ngữ | | |
| Câu văn | Trạng ngữ có tính liên kết | Tác dụng của trạng ngữ |
| (1)Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên.(2)Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. (3)Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và một quả trứng gà, dặn luôn phải giắt trong người phòng khi dùng đến. | (1)..........................................  (2)............................. | 1)..........................................  .........................................  ........................  (2)................................................................................. |
| (1)Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét định tâm hại em để thay em làm bà trạng.(2)Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơ, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước. | 1)..........................................  (2)............................. | 1)..........................................  .........................................  ........................  (2)................................................................................. |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** | |
| Từ láy | Tác dụng của từ láy |
| véo von | →………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| rón rén | →……………………………………………………………………………………... |
| lăn lóc | →……………………………………………………………………………………... |

# PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Luyện tập hiểu nghĩa của thành ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu chứa thành ngữ | Thành ngữ | Ý nghĩa |
| Vua và các triều thần nghe nói mừng như mở cờ trong bụng. | ……………………………………………  …………………………………………….. | ……………………………………………  …………………………………………… |

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học:**

- Nắm được các loại trạng ngữ

- Viết đoạn văn ngắn có sử dụng trạng ngữ.

***2. Bài sắp học:*** KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH

- Đọc yêu cầu trong SGK/54,55 để biết quy trình viết một bài văn kể chuyện.

- Thực hiện kể một văn bản đã học.

***Ngày dạy:19/10/2024***

**Tiết 24, 25**

**B. VIẾT** 

**KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Yêu cầu cần đạt:***

- HS biết viết văn bản đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, thu thập tư liệu), tìm ý và lập dàn ý. Viết bài, xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

 - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích.

***2. Năng lực:***

***a. Năng lực chung:***

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

***b. Năng lực riêng biệt:***

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ ba.

- Người viết kể lại truyện cổ tích bằng lời văn của mình

- Đảm bảo bố cục ba phần, có đầy đủ các yếu tố sự việc quan trọng và có yếu tố tưởng tượng kì ảo.

***3. Phẩm chất:***

Nhân ái, yêu thương những người hiền lành tốt bụng , tôn trọng lẽ phải, phê phán lên án những thói xấu xa độc ác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. ***Chuẩn bị của GV:***

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính, bảng tương tác.

- Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm bài tóm tắt, bài trình bày của HS.

- Phiếu học tập:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | **Giới thiệu**  Tên truyện:..............................................................................................  Lí do muốn kể lại truyện:........................................................................ |
| **Thân bài** | **Trình bày**  Nhân vật:................................................................................................  Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện:................................................................  ................................................................................................................ |
| **Kể chuyện theo trình tự thời gian:**  Sự việc 1:................................................................................................  ................................................................................................................  Sự việc 2:................................................................................................  ................................................................................................................  Sự việc 3:................................................................................................  ................................................................................................................  Sự việc 4:................................................................................................  ................................................................................................................  … |
| **Kết bài** | Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể..............................................................  ................................................................................................................ |

***2****.* ***Chuẩn bị của HS****:* Đọc và chuẩn bị theo yêu cầu trong SGK. Đọc lại các truyện cổ tích đã học và ghi nhớ nội dung chính.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU** | |
| ***a. Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh  ***b. Nội dung:*** Mục đích của việc tóm tắt văn bản  ***c. Sản phẩm:*** HS biết được kiểu đề và yêu cầu trên đề.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS: - Chia nhóm lớp & giao nhiệm vụ:  *1 Đặc điểm về cốt truyện ?*  *2. Nhân vật trong truyện cổ tích có đặc điểm gì?*  *3. Người kể sẽ phải sử dụng ngôi kể thứ mấy? Vì sao?*  *4. Khi kể lại truyện cổ tích cần có những đặc điểm trên không ? Có điều gì khác biệt trong khi kể ?( Gợi ý cách kể thông thường, cách kể sáng tạo ?)*  *PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:*   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của thể loại truyện cổ tích** | **Đặc điểm của kiểu bài kể lại**  **truyện cổ tích** | | 1. Cốt truyện : ............................  2. Nhân vật: ....................................  3. Ngôi kể : ............................... | 1. Cốt truyện:.........................................  2. Nhân vật:  3. Lời kể |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **HS:** Suy nghĩ, trả lời ( phải tóm tắt nội dung chính)  **GV:**  - Dự kiến khó khăn HS gặp: Không xác định yêu cầu- Tháo gỡ bằng cách đặt thêm câu hỏi phụ:  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV chỉ định 1 -2 HS trả lời câu hỏi  - HS trả lời  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS  **GV chốt ý:** *Chú ý cách xưng hô và kể những gì mình làm làm, mình nghĩ, mình thấy,* mình *nghe.* | ***I. Tìm hiểu kiểu bài***  **1. Truyện cổ tích là:** những truyện truyền miệng dân gian kể lại những câu chuyện có sẵn .  **2. Nhân vật quen thuộc**: nhân vật tài giỏi , nhân vật dũng sĩ, người mồ côi, người em út, người con riêng, người nghèo khổ, người có hình dạng xấu xí, người thông minh, người ngốc nghếch ...  3. Ngôi kể thứ ba  4. Khi kể lại truyện cổ tích cần có nhưng đặc điểm trên nhưng người kể cần kể bằng lời văn của mình ( cách kể thông thường) Người kể có thể kể ngôi thứ nhất, đóng vai nhân vật( cách kể sáng tạo) |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **a.*Mục tiêu: Giúp*** HS:-Nhận biết được các yêu cầu của bài văn kể lại một truyện cổ tích.  ***b. Nội dung****:* yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một văn bản bằng hai ngôi kể (tìm từ khoá, chọn ngôi kể; nhân vật chính, sự việc chính; trình bày mạch lac,diễn đạt lưu loát).  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu chung:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS: Đọc truyện *Cây khế*  *1. Người kể có nêu được địa điểm, thời gian xảy ra câu chuyện hay không?*  *2. Người kể có đảm bảo kể đủ những sự việc chính đã diễn ra trong truyện Cây khế hay không?*  *3. Những hành động của nhân vật trong truyện có bị người kể bỏ sót hay không?*  *4. Từ bài văn kể lại truyện Cây khế, em học được điều gì về cách kể lại một truyện cổ tích?*  *+ Bài văn kể lại một truyện cổ tích cần đáp ứng những yêu cầu gì?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Quan sát đề và tìm yêu cầu của đề.  - Tìm từ khoá, cụm từ chọn lọc.  - Xác định vai trò của nhân vật, sự việc trong văn bản  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS  **GV: nhấn mạnh ý:** Dùng lời văn của mình để kể lại một truyện cổ tích đã học, đã đọc. Không chép lại nguyên văn câu chuyện trong sách. Người kể có thể thay đổi từ ngữ, cách đặt câu, thêm một vài chi tiết, thêm các yếu tố miêu tả, biểu cảm hoặc nêu ra một kết thúc khác theo hình dung, tưởng tượng của mình.Nếu đề bài không yêu cầu kể một truyện nhất định, có thể lựa chọn truyện mà mình thích nhất. | ***II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản***  **Văn bản: Kể lại truyện cổ tích “Cây khế”**  1. Người kể đã nêu được thời gian xảy ra câu chuyện (ngày xưa), nhưng chưa nêu được địa điểm xảy ra câu chuyện.  2. Người kể đã kể đủ các sự việc chính diễn ra trong truyện Cây khế.  3. Người kể không bỏ sót hành động nào của nhân vật trong truyện.  4. Từ bài văn kể lại truyện “Cây khế”, em học được cách kể lại một truyện cổ tích là khi viết, cần phải:  + Nêu lên được thời gian, địa điểm mà câu chuyện diễn ra  + Kể đầy đủ các chi tiết, sự kiện chính của câu chuyện theo trình tự thời gian.  + Không bỏ sót bất kì hành động nào của nhân vật trong truyện.  \* Cần dùng lời văn của mình để kể. |
| **Hoạt động 2:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Thảo luận:  *1. Nêu các bước viết bài văn kể chuyện cổ tích?*  *2. Trước khi viết , người viết cần xác định nội dung cần viết là gì?*  *3. Bố cục bài văn kể một chuyện cổ tích có bố cục như thế nào?*  *4. Bài văn kể lại một truyện cổ tích cần đáp ứng những yêu cầu gì?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc SGK và trả lời câu hỏi  - Làm việc cá nhân  - Làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ mà GV gia giao.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - Trả lời câu hỏi của GV  - Đại diện nhóm báo cáo sản phẩm của nhóm, những HS còn lại quan sát sản phẩm của nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét:  + Câu trả lời của HS  + Thái độ làm việc của HS khi tự làm việc cá nhân, làm việc nhóm.  + Sản phẩm của nhóm  - Chốt kiến thức và kết nối với mục sau.  **\*Dàn ý**   |  |  | | --- | --- | | **Mở bài:** | Nêu tên truyện | | Nêu lí do muốn kể lại truyện | | Dùng ngôi thứ ba để kể | | **Thân bài** | Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện | | Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc | | Các sự việc được kể theo trình tự thời gian | | Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí | | Thể hiện được các yếu tố kì ảo | | **Kết bài** | Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện | | ***III. Hướng dẫn quy trình viết:***  **Bước 1: Tìm hiểu đề và tìm ý trước khi viết**  - Xác định đề tài: Em cần đọc kĩ đề bài để xác định:  + Đề bài yêu cầu kể về truyện cổ tích nào?  + Nhân vật là ai? Sự việc chính nào?  *- Thu thập tư liệu: Em hãy tìm đọc truyện cổ tích. Trong những truyện đó, truyện nào gây cho em ấn tượng sâu sắc nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất…?*  **- Tìm ý, lập dàn ý**  + Truyện có tên là gì? Vì sao em chọn kể lại truyện này?  + Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện như thế nào?  + Truyện có những nhân vật nào?  + Truyện gồm những sự việc nào? Các sự việc xảy ra theo trình tự nào?  + Truyện kết thúc như thế nào?  + Cảm nghĩ của em về truyện?  - Lập dàn ý: Sắp xếp các ý đã tìm được thành một dàn ý hoàn chỉnh.  **Bước 3: Viết bài**  - Dựa vào dàn ý, viết thành một bài văn hoàn chỉnh. Khi viết cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích.  **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**  **Chú ý:** Bổ sung vốn từ, rèn lối diễn đạt mạch lạc, bố cục giữa các phần lôgic. Câu văn sinh động, giàu cảm xúc. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3:LUYỆN TẬP** | |
| ***a. Mục tiêu:*** Biết kể lại một văn bản bằng lời văn  ***b. Nội dung:*** Kể lại văn bản “Sọ Dừa” (theo dàn ý ba phần; nhân vật, sự việc chính - phụ; Trình bày bằng lời văn của mình mạch lạc, lưu loát)  ***c. Sản phẩm học tập:*** HS kể được văn bản “Sọ Dừa”bằng lời văn của mình.  ***d.*** ***Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| |  |  | | --- | --- | | **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  *? Truyện được kể?*  *? Lập dàn ý? ( Sắp xếp theo trình tự thời gian)*  *? Viết bài? Viết bằng lời văn của mình.*  *? Đọc, sửa lại bài viết của mình.*  **1.SỌ DỪA:**  *Ngày xưa, có đôi vợ chồng già hiếm muộn, phải đi ở cho nhà phú ông. Một hôm bà vợ vào rừng hái củi, uống nước trong cái sọ dừa, về nhà có mang, ít lâu sau sinh ra một đứa bé kì dị, không chân không tay, tròn như một quả dừa. Thấy đứa bé biết nói, bà giữ lại nuôi và đặt luôn tên là Sọ Dừa. Thương mẹ vất vả, Sọ Dừa nhận chăn đàn bò nhà phú ông. Cậu chăn bò rất giỏi. Ba cô con gái nhà phú ông thay nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị kênh kiệu thường hắt hủi, chỉ có cô út đối đãi với cậu tử tế và đem lòng thương yêu. Sọ Dừa nhờ mẹ đến nhà phú ông hỏi vợ. Phú ông thách cưới thật to nhưng thấy Sọ Dừa mang đủ đồ thách cưới đến, đành phải gả cô út cho chàng.   Nhờ chăm chỉ đèn sách, Sọ Dừa thi đỗ trạng nguyên và được nhà vua cử đi, sứ nước ngoài. Trước khi đi, chàng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà để đề phòng tai hoạ. Nhờ thế mà vợ chàng đã thoát nạn và hai vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc.*  *2. Ngày xưa, có một ông vua sai viên quan đi dò la khắp nơi để tìm người tài giỏi. Một hôm, trên đường đi, viên quan phát hiện ra tài năng của một em bé con nhà thường dân qua lời đối đáp nhanh nhạy, thông minh đã báo cho nhà vua. Vua hay tin đã trực tiếp tạo ra những tình huống oái oăm để thử tài em. Lần thử thách cuối cùng, em bé đã đem trí thông minh của mình thắng điều kiện thách đố của sứ thần, giúp đất nước thoát khỏi cuộc chiến tranh. Sau đó, em được phong làm Trạng nguyên và giúp Vua trong việc triều chính.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trình bày  - Đọc, sửa lại sau khi viết.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - Đọc sản phẩm của mình.  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét: thái độ học tập và sản phẩm của HS.  - Chốt kiến thức và kết nối với mục sau. |  | | **IV. Luyện tập**  **Đề bài:***Kể lại văn bản* ***Sọ Dừa”*** *bằng lời văn của em.*  **1. Tìm hiểu đề và tìm ý:**   1. Đọc kĩ văn bản cần kể 2. Xác định cốt truyện, nhân vật , sự việc chính. 3. Sắp xếp theo trình tự.   **2. Lập dàn ý:**   1. Sắp xếp theo bố cục 2. Đảm bảo trật tự sự việc từng phần.   c.Các sự việc liên kết mạch lạc  **3. Viết bài.**  - Kể theo dàn ý  - Nhất quán về ngôi kể  -Lựa chọn lời văn ,cách dùng từ ngữ, câu văn, đoạn văn rõ ràng, mạch lạc, lưu loát.  **4. Đọc lại và sửa lỗi**  Sửa lỗi chính tả, lỗi ngữ phap, lỗi diễn đạt, lối liên kết. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4:VẬN DỤNG** | |
| ***a. Mục tiêu:* Giúp HS**  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài kể lại câu chuyện bằng lời văn.  - Chỉnh sửa kể cho mình và cho bạn.  ***b. Nội dung:***  - GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm, nhận xét bài của mình và của bạn.  - HS đọc bài viết, làm việc nhóm.  ***c. Sản phẩm học tập:*** Bài kể chuyện hoàn thiện của HS  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Trả bài cho HS, yêu cầu HS trình bày và nhận xét.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tự kiểm tra bài viết của mình đã vẽ, sửa chữa bài viết của mình, của bạn  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS nhận xét bài của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định**  **GV**  - Nhận xét: Chốt lại những ưu điểm và tồn tại của các bài làm.  - Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết. | Bài đã sửa chữa của HS |

**Phiếu học tập a**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1** | **Chuẩn bị trước khi viết**  - Đề tài bài viết của em là........................................................................  - Mục đích viết bài này của em là............................................................  - Người đọc bài viết này của em là..........................................................  - Câu chuyện em chọn là......................................................................... |
| **Bước 2** | **Tìm ý, lập dàn ý**  - Tìm ý  + Truyện có tên........................................................................................  + Vì sao em chọn.....................................................................................  + Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện..............................................................  .................................................................................................................  + Truyện có những nhân vật...................................................................  + Bao gồm các sự kiện............................................................................  .................................................................................................................  .................................................................................................................  ................................................................................................................. |
| + Kết thúc truyện:....................................................................................  +Cảm nghĩ............................................................................................... |

**Phiếu học tập b**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | **Giới thiệu**  Tên truyện:..............................................................................................  Lí do muốn kể lại truyện:........................................................................ |
| **Thân bài** | **Trình bày**  Nhân vật:................................................................................................  Hoàn cảnh sảy ra câu chuyện:................................................................  ................................................................................................................ |
| **Kể chuyện theo trình tự thời gian:**  Sự việc 1:................................................................................................  ................................................................................................................  Sự việc 2:................................................................................................  ................................................................................................................  Sự việc 3:................................................................................................  ................................................................................................................  Sự việc 4:................................................................................................  ................................................................................................................  … |
| **Kết bài** | Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể..............................................................  ................................................................................................................ |

**Bảng kiểm**

**Bảng kiểm bài viết kể lại một truyện cổ tích**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Nêu tên truyện. |  |
| Nêu lý do em muốn kể lại truyện |  |
| Dùng ngôi thứ ba để kể |  |
| Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. |  |
| Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc |  |
| Trình bày các chi tiết, các sự việc kia một cách hợp lí. |  |
| **Thân bài** | Các sự việc được kể theo trình tự thời gian |  |
| Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí |  |
| Thể hiện được các yếu tố kì ảo |  |
| **Kết bài** | Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện. |  |

\* **HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

***1. Bài vừa học:*** Hoàn thiện bài kể chuyện văn bản “ Sọ Dừa” bằng lời văn của học sinh.

***2. Bài sắp học:*** THẢO LUẬN NHÓM NHỎ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN CÓ

GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT

- Đọc yêu cầu trong SGK/34,35 để biết cách thảo luận nhóm về một vấn đề.

- Thực hiện thảo luận nhóm theo các chủ đề:

Nhóm 1: Cần làm gì để hình thành thói quen đọc sách

Nhóm 2: Trình bày một số giải pháp để giúp nhau tiến bộ trong học tập.

Nhóm 3: Những phương pháp hiệu quả để hoàn thành việc học bài, làm bài trước khi đến lớp.

***Ngày dạy: 21/10/2024***

**Tiết 26, 27**

**NÓI VÀ NGHE:**

**KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**

**I.MỤC TIÊU**

***1.Yêu cầu cần đạt:***

- Kể lại một truyện cổ tích chủ yếu tập trung vào nhân vật, nhập vai một cách thông minh, sáng tạo, biết kể lại câu chuyện vừa sát truyện gốc vừa có sáng tạo.

- Lựa chọn lời nói và cách nghe phù hợp: người nói thể hiện được khả năng trình diễn một bài tự thuật.

***2. Năng lực:***

***a. Năng lực chung:***

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

***b. Năng lực riêng biệt:***

*-* Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp.

- Diễn đạt ý tưởng một cách tự tin; thể hiện được biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp.

***3. Phẩm chất:***

*-* Biết quan tâm đến những người thân, tôn trọng bạn bè, thầy cô;

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập, lắng nghe học hỏi.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU** | |
| ***a. Mục tiêu:*** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề để học sinh tìm hiểu quy trình nói;  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: *Em đã bao giờ kể chuyện cổ tích cho người khác nghe chưa? Người nghe em kể là ai?Em kể theo cách như thế nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **- Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài:** *Chuyện cổ tích là thể loại gần gũi với mỗi người chúng ta. Thuở bé thơ ta háo hức, tò mò khi bắt được tín hiệu "ngày xửa ngày xưa" mà mẹ ta, bà ta kể trước mỗi lúc ta đi ngủ. Hôm nay, thay vì là người nghe, chúng ta hãy đóng vai là người kể để lại câu chuyện quen thuộc ấy cho các bạn cùng nghe.* | Hs trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2:HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| ***a. Mục tiêu:*** Quan sát các kênh hình ,chuẩn bị các sự việc trong câu chuyện , sắp xếp để chuẩn bị cho nói và nghe.  ***b. Nội dung:*** GV chiếu cho hs xem những hình ảnh liên quan đến câu chuyện, sau đó yêu cầu các em hoàn thành các sự việc tương ứng vào phiếu học tập.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  (1) Hướng dẫn học sinh kiểm tra lại dàn ý đã có. Quan sát kênh hình đề chuẩn bị các sự việc.  (2)Theo em, kể viết và kể nói truyện “Sọ Dừa” có gì giống và khác nhau?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **B3: HS báo cáo kết quả chuẩn bị**  **B4:** **Kết luận, nhận định**  Giáo viên nhận xét, nêu yêu cầu tiết học và nêu tiêu chí đánh giá (phiếu) | **I. Chuẩn bị nói và nghe:**  ***1. Chuẩn bị nói:***  - Nội dung: dàn ý, lời mở đầu, kết thúc.  - Phương tiện: Máy/ hình ảnh/ Video ( nếu có)  ***2. Nghe và đánh giá:***  - Tiêu chí đánh giá  - Sử dụng bảng kiểm đánh giá theo các tiêu chí đã được nêu. |
| ***Sơ đồ sự kiện qua hình ảnh:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **HÌNH ẢNH** | | **SỰ VIỆC** | | **C:\Users\Administrator\Desktop\11.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\1.jpg** |  | |  | |  | |  | | **C:\Users\Administrator\Desktop\55.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\1.jpg** |  | |  | |  | |  | | **C:\Users\Administrator\Desktop\7.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\6.jpg** |  | |  | |  | |  | | **C:\Users\Administrator\Desktop\9.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\Untitled.png** |  | |  | |  | |  |   **BẢNG KIỂM BÀI NÓI KỂ VỀ MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TIÊU CHÍ** | **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ** | **KẾT QUẢ** | | | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** | | ***NỘI DUNG***  ***KỂ CHUYỆN*** | Lý do em muốn kể truyện . |  |  | | Nêu tên truyện |  |  | | Ngôi kể thứ 3. Sự việc kể theo trình tự thời gian |  |  | | Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh xảy ra câu chuyện |  |  | | Trình bày chi tiết các sự việc theo diễn biến cốt truyện từ mở đầu đến kết thúc |  |  | | Kể đầy đủ hành động của nhân vật |  |  | | Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn, các sự kiện, chi tiết rõ ràng, hấp dẫn.Đảm bảo các yếu tố kỳ ảo. |  |  | | Nêu cảm nghĩ và điều em học tập được từ câu chuyện. |  |  | | Bài có bố cục đầy đủ 3 phần: MB-TB-KB |  |  | | ***NGÔN NGỮ TÁC PHONG*** | Phong thái tự tin, nhiệt tình. |  |  | | Diễn đạt lưu loát, lời kể có cảm xúc với nội dung được kể. |  |  | | Điệu bộ, nét mặt, ánh mắt phù hợp với nội dung nói và tương tác tốt với người nghe. |  |  | | Vốn ngôn ngữ phong phú, đa dạng các kiểu câu. Không mắc lỗi diễn đạt, ngắt nghỉ đúng, không mắc lỗi phát âm. |  |  | | |
| **Hoạt động 2: Thực hành nói và nghe**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv lần lượt hướng dẫn hs các bước tiến hành  *+ Ở bước 1: Đề tài của em là gì? Em dự định sẽ nói ở đâu và trong thời gian bao lâu?*  *+ Bước 2: Em hãy lập dàn ý của bài nói trên cơ sở của bài viết?*  *+ Bước 3: Khi luyện tập, trình bày, cần lưu ý những gì?*  *+ Bước 4: Dùng bảng kiểm để góp ý cho bạn và đánh giá bài của mình*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  - Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau. | **II. Thực hành nói và nghe**  ***\* Các bước tiến hành:***  **Bước 1:** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói  **Bước 2:** Tìm ý, lập dàn ý  **Bước 3:** Luyện tập và trình bày  - Nên đứng trước gương để luyện tập kể lại câu chuyện  - Chú ý sử dụng giọng điệu (cao, thấp, nhanh, chậm, to, nhỏ…) phù hợp với từng nhân vật, sự việc  - Kết hợp nét mặt, cử chỉ khi kể để tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện  - Trình bày câu chuyện ngắn gọn, có trật tự rõ ràng, sử dụng các từ ngữ phù hợp với ngôn ngữ nói  **Bước 4:** Trao đổi, đánh giá |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** | |
| ***a. Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  ***b. Nội dung:*** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.  ***c. Sản phẩm:*** Đáp án đúng của bài tập.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Giáo viên giao bài tập cho HS.  **Bài tập : Kể lại một truyện cổ tích mà em thích**  **-HS trình bày cá nhân**  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lựa chọn một câu chuyện cổ tích hay để kể.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS. | **Bài tập :** *Em hãy kể lại một câu chuyện cổ tích mà em thích.* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** | |
| ***a. Mục tiêu:*** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS  ***b. Nội dung:*** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  ***c. Sản phẩm:*** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)  *Hãy kể thêm một số câu chuyện cổ tích của các nước ngoài mà em biết.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.  - HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.  - HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau. |  |

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1.Bài vừa học:**

Hoàn thiện bài nói.

**2.Bài sắp học:** ÔN TẬP

- Đọc yêu cầu trong SGK/58, tóm tắt nội dung 3 vb.

- Liệt kê các sự kiện, chi tiết đặc sắc của 3 vb.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

***Ngày dạy: 26/10/2024***

**Tiết: 28**

**ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Yêu cầu cần đạt:***

Những kiến thức khái quát về các truyện cổ tích đã học.

***2. Năng lực:***

***a. Năng lực chung:***

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

***b. Năng lực riêng biệt:***

- Hiểu được niềm tin thiện thắng ác, chính nghĩa thắng gian tà của tác giả dân gian. Củng cố kiến thức về thể loại cổ tích. Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc.

- Vận dụng kể lại truyện, cảm nhận về giá trị của truyện.

*-* Diễn đạt ý tưởng một cách tự tin; thể hiện được biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp.

***3. Phẩm chất:***

- Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp.

*-* Biết quan tâm đến những người thân, tôn trọng bạn bè, thầy cô; biết nhường nhịn, vị tha; biết xúc động trước con người và việc làm tốt, giữ được mối quan hệ hài hoà với người khác; biết cảm thông chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm; tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh và văn hoá, biết tha thứ và độ lượng với người khác.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

***1. Thiết bị:*** Máy chiếu, máy tính, Giấy Ao hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, phiếu học tập, bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS...

***2. Học liệu:*** SGK Ngữ văn 6, tập 1; sách bài tập; sách tham khảo về đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG** | |
| ***a. Mục tiêu****:* Giúp HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.  ***b. Nội dung****:* Những nhân vật trong các câu chuyện cổ tích, bài học làm người nhân ái.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.  ***d. Tổ chức thực hiện****:* | |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  *- Cho HS quan sát các bức tranh*  *- Làm vào phiếu HT số 1* **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc theo nhóm.  **B3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm  **B4: Kết luận, nhận định (GV):**  Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động ôn tập. | **Phiếu học tập của HS** |

**Quan sát các bức tranh sau đây**

****

**Phiếu học tập số 1**

**Em biết gì về truyện cổ tích?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng KWL** | | |
| K  1. Nhân vật được tái hiện trong bức hình là ai?  2. Các nhân vật trong bức hình nhắc cho em về những truyện cổ tích nào?  3. Em biết gì về các truyện cổ tích kể về nhân vật này?  4. Em có thể ghi nhớ các sự việc tiêu biểu của các truyện cổ tích bằng cách nào? | **W**  Em muốn biết gì thêm về những truyện cổ tích này? | **L**  Em học được gì từ những truyện cổ tích này? |
|  |  |  |

**HOẠT ĐỘNG 2. CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- HS chủ động, phối hợp tốt với các bạn trong nhóm để chắt lọc những nội dung tâm đắc nhất, mạnh dạn trình bày bài nhóm và phản biện trước lớp.

- Ôn tập lại các kiến thức đã học của bài lớn, chủ động nhận thức được những giá trị to lớn của truyện cổ tích.

**b .Nội dung:**

**-** GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, dựa vào những gì đã chuẩn bị ở nhà, cùng thảo luận và thống nhất câu trả lời và trình bày trước lớp.

**-**  HS lắng nghe bạn đọc và cảm nhận, nhận xét.

**c. Sản phẩm:**

- Phần trình bày thảo luận nhóm của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  ***\* B1. Chuyển giao nhiệm vụ*** : GV chia lớp thành 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ qua phiếu học tâp số 2.(Hồ sơ bài học) : Gv yêu cầu học sinh tóm tắt lại câu chuyện bằng việc thêm vào các sự kiện đã bị lược bớt đi trong bảng tóm tắt:  Nhóm 1: Tóm tắt truyện : Sọ Dừa.  Nhóm 2: Tóm tắt truyện Em bé thông minh.  Nhóm 3: Tóm tắt truyện Non-bu và Heng-bu.  Nhóm 4: Ghi lại chủ đề của ba truyện đã học.  ***\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ***  HS thực hành vào phiếu học tập.  ***\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***  Tổ chức cho HS báo cáo kết quả phần 1 trong phiếu hoc tập- đánh giá ý kiến của bạn.  ***\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức.GV yêu cầu học sinh về nhà hoàn thành tóm tắt ba tác phẩm vào vở BT. | ***1. Nội dung ba văn bản truyện cổ tích trong chủ điểm*** |

**SẢN PHẨM KHI HOÀN THÀNH Ở NHÀ**

**(HỌC SINH HOÀN THÀNH VÀO VỞ BT)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. **Hãy tóm tắt cốt truyện và nêu chủ đề của các truyện đã đọc vào bảng theo mẫu sau:** | | |
| ***Truyện*** | ***Tóm tắt truyện*** | ***Chủ đề*** |
| **SỌ DỪA** | Ngày xưa, có đôi vợ chồng già hiếm muộn, phải đi ở cho nhà phú ông. Bà vợ vào rừng hái củi, uống nước trong cái sọ dừa, về nhà có mang, sau sinh ra một đứa bé kì dị, tròn như một quả dừa. Thấy đứa bé biết nói, bà giữ lại nuôi và đặt luôn tên là Sọ Dừa. Thương mẹ vất vả, Sọ Dừa nhận chăn đàn bò nhà phú ông. Ba cô con gái nhà phú ông thay nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị kênh kiệu thường hắt hủi, chỉ có cô út đối đãi với cậu tử tế và đem lòng thương yêu. Sọ Dừa nhờ mẹ đến nhà phú ông hỏi vợ. Phú ông thách cưới thật to nhưng thấy Sọ Dừa mang đủ đồ thách cưới đến, đành phải gả cô út cho chàng.   Nhờ chăm chỉ đèn sách, Sọ Dừa thi đỗ trạng nguyên và được nhà vua cử đi, sứ nước ngoài. Trước khi đi, chàng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà để đề phòng tai hoạ. Nhờ thế mà vợ chàng đã thoát nạn và hai vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị. |
| EM BÉ THÔNG MINH | Ngày xưa, có một ông vua sai viên quan đi dò la khắp nơi để tìm người tài giỏi. Một hôm, trên đường đi, viên quan phát hiện ra tài năng của một em bé con nhà thường dân qua lời đối đáp nhanh nhạy, thông minh đã báo cho nhà vua. Vua hay tin đã trực tiếp tạo ra những tình huống oái oăm để thử tài em. Lần thử thách cuối cùng, em bé đã đem trí thông minh của mình thắng điều kiện thách đố của sứ thần, giúp đất nước thoát khỏi cuộc chiến tranh. Sau đó, em được phong làm Trạng nguyên và giúp Vua trong việc triều chính. | Truyện đề cao trí thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của người lao động nghèo:trí thông minh được đúc rút từ cuộc sống… |
| NON-BU VÀ HENG-BU | Ngày xưa, trong một gia đình có hai anh em. Người anh là Non-bu tham lam, xấu tính nên giành hết tài sản. Người em là Heng-bu hiền lành, tốt bụng, chẳng nhận được tài sản gì nhưng vẫn siêng năng làm lụng, thường giúp đỡ những người nghèo khổ. Một năm, có đôi chim nhạn đến làm tổ trên mái nhà, người em đã đã cứu con chim nhạn khỏi hiểm nguy và đến mùa xuân, đôi chim nhạn quay trở về và nhả cho chàng một hạt bầu. Chàng trồng cây bầu và khi quả lớn, chàng bổ ra nhận được rất nhiều trân châu, hồng ngọc, tiền vàng, trở nên giàu có. Người anh thấy vậy, cũng đã làm theo nhưng đã bẻ gãy chân một con chim nhạn non với hi vọng sẽ được trả ơn nhưng khi hạt bầu mà người anh trồng được ra quả thì khi bổ ra toàn là các tráng sĩ tây cầm gậy rồi yêu tinh xuất hiện, người anh trở thành kẻ ăn mày. Người em thương xót đã đến đưa gia đình người anh về sống cùng với mình. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị. |
| ***2. Em thích nhất truyện nào trong các truyện trên? Vì sao?*** | | |
| Sản phẩm dự kiến: Em thích nhất truyện cổ tích ***Em bé thông minh***, vì truyện có các thử thách đặt ra với nhân vật rất hấp dẫn và thú vị, qua đó nhân vật bộc lộ được trí thông minh, cách xử lí tình huống rất khéo léo và bất ngờ, mang lại tiếng cười cho người đọc. Truyện còn cho em bài học sâu sắc trong việc học tập, tích lũy vốn tri thức trong cuộc sống hàng ngày...Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế, việc tự học, tự tìm hiểu thực tế là vô cùng quan trọng.... | | |

**HĐ 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **Gv phát vấn** :Theo em, để có thể kể lại truyện cổ tích một cách sinh động, hấp dẫn (bằng hình thức viết và nói) thì cần phải chú ý những điều gì?  ***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ***  HS suy nghĩ - Xung phong trả lời câu hỏi  ***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***  Tổ chức cho HS trình bày, thảo luận.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức. | ***3. Những lưu ý khi kể lại một truyện cổ tích*** |

***Sản phẩm dự kiến :Yêu cầu khi nói và nghe một truyện cổ tích:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Với hình thức viết** | **Đối với hình thức nói** |
| **- Bước 1:** Chuẩn bị trước khi viết hoặc nói cần tìm đọc truyện cổ tích. Trong truyện đó, chi tiết nào gây ấn tượng sâu sắc nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất?  **- Bước 2**: Tìm ý và lập dàn ý. Cần đọc kĩ truyện đã chọn và tìm ý cho truyện như hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, nhân vật, sự việc xảy ra, cảm nghĩ của em về truyện và từ đó có thể sắp xếp các ý đã tìm theo một dàn ý.  **- Bước 3:** khi viết bài, cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích | * **Bước 1:** xác định đề tài, người nghe có thể là ai, mục đích, không gian và thời gian nói.  Từ đó sẽ định hướng được nội dung bài nói, tăng hiệu quả giao tiếp. * **Bước 2**: TÌm ý tưởng cho bài nói, có thể sử dụng thêm hình ảnh, tranh vẽ để bài nói được sinh động. * **Bứớc 3**: Khi kể cần chú ý giọng điệu, phù hợp với nhân vật, sự việc khác nhau. Kết hợp với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để nội dung được hấp dẫn hơn. Chú ý lựa chọn từ ngữ thích hợp với ngôi kể, tránh dùng ngôn ngữ viết |

**HĐ 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d. Tổ chức thực hiện**

***Viết ngắn***

*Viết một đoạn văn trả lời câu hỏi:* Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta? Bổn phận, trách nhiệm của học sinh trong việc phát huy giá trị của cổ tích trong cuộc sống hiện nay?

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Chuyển giao nhiệm vụ theo bài tập  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  Tổ chức cho HS thực hành : Viết vào vở..  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Tổ chức báo cáo kết quả,trao đổi, rút kinh nghiệm. HS đánh giá kết quả sản phẩm của bạn theo yêu cầu bài tập  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV tổng hợp ý kiến, cho điểm khuyến khích với những bài viết tốt. | - Đảm bảo hình thức đoạn. Có câu chủ đề.  - Đối tượng: Truyện cổ tích  - Nội dung: Giá trị của truyện cổ tích và trách nhiệm của học sinh...  - Vận dụng  - Dung lượng: Khoảng 300 chữ.  Đoạn văn mẫu: |

***GV định hướng: Truyện cổ tích mang những giá trị văn hoá dân gian được truyền đời qua nhiều thế hệ. Mỗi câu chuyện là những bài học đạo lí, là cách ứng xử của con người trong cuộc sống. Có thể nói nhiều bài học từ truyện cổ tích đi vào lòng người nhẹ nhàng, ngọt ngào mà sâu sắc, thấm thía. Truyện dạy ta biết sống thật thà, lương thiện, nhân nghĩa, thủy chung sẽ được hạnh phúc. Truyện cũng cảnh tình những ai sống ich kỷ, tham lam, bất nhân, bất nghĩa sẽ phải chịu hậu quả khó lường. Mỗi chúng ta hãy đọc truyện để cảm nhận được những “giấc mơ đẹp” của nhân dân từ ngàn xưa đến ngày nay. Hãy kể cùng đọc, cùng nghe cùng kể để truyện cổ như “Thạch Sanh”, “Cây khế”, “ Tấm Cám”... mãi lung linh mãi mài cùng thời gian.***

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học:**

- Đặc điểm của thể loại truyện cổ tích.

- Nội dung chính của các truyện cổ tích đã học.

**2. Bài sắp học: Bài 3: Vẻ đẹp quê hương**

- Tìm hiểu thể thơ lục bát và các đặc điểm của thể thơ lục bát.

- Đọc văn bản “ Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương ” và trả lời các câu hỏi ở SGK.